# CTCP Clever Group

FireAnt

| Ngày 31/03/2024 | 19,100 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | **-1.8%** | **-12.0%** | **-26.3%** |

| | |
|---|---|
| Sàn giao dịch | HSX |
| Khoảng giá 52 tuần | 18,800 - 39,100 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 408 |
| Số lượng CPLH (CP) | 21,380,521 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 3,035 |
| Sở hữu nước ngoài | 47.9% |
| Beta | 0.03 |
| EPS | 906 |
| P/E | 21.1 |

**DT thuần**
*Q1/24*
**84.1**
*tỷ VNĐ*
QoQ: ▼59.9| -41.6%
YoY: ▲ 1.90| 2.3%

**LN trước thuế**
*Q1/24*
**-1.77**
*tỷ VNĐ*
QoQ: ▼30.8| -106%
YoY: ▼0.22| -14.2%

**LN sau thuế**
*Q1/24*
**-1.93**
*tỷ VNĐ*
QoQ: ▼26.0| -108%
YoY: ▼0.31| -19.2%

**ROA**
2023
**4.7%**
+/- YoY: ▼ 6.7%

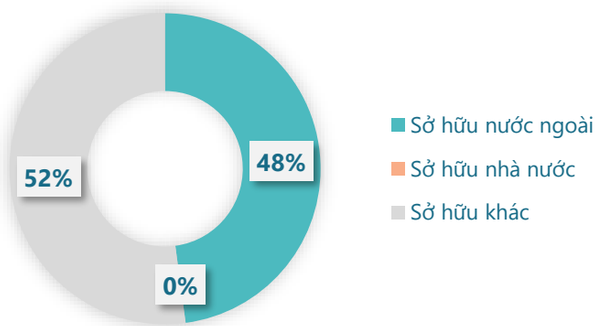
**DT thuần**
*2023*
**412**
*tỷ VNĐ*
YoY: ▼125| -23.3%

**LN trước thuế**
*2023*
**30.2**
*tỷ VNĐ*
YoY: ▼35.3| -53.9%

**LN sau thuế**
*2023*
**22.2**
*tỷ VNĐ*
YoY: ▼30.5| -57.8%

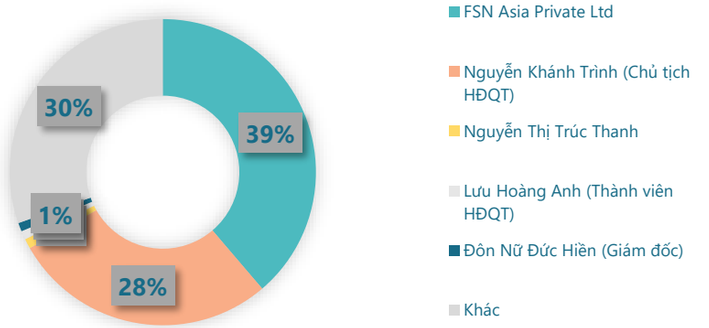
**ROE**
2023
**6.0%**
+/- YoY: ▼ 10.5%

## Cơ cấu sở hữu



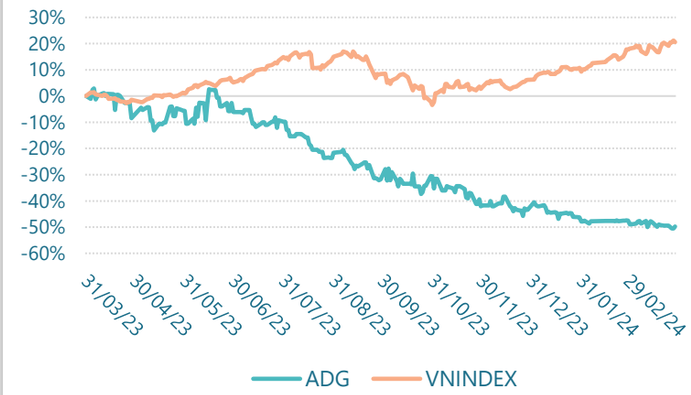

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Cơ cấu cổ đông

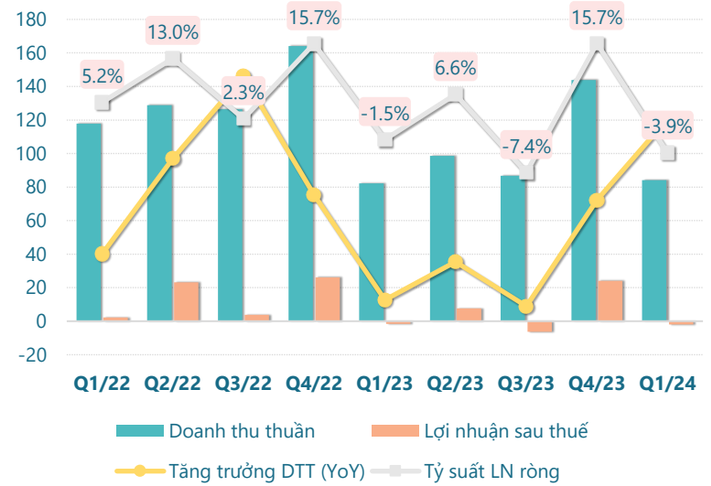



*(Nguồn: fireant.vn)*

## Tỷ suất lợi nhuận

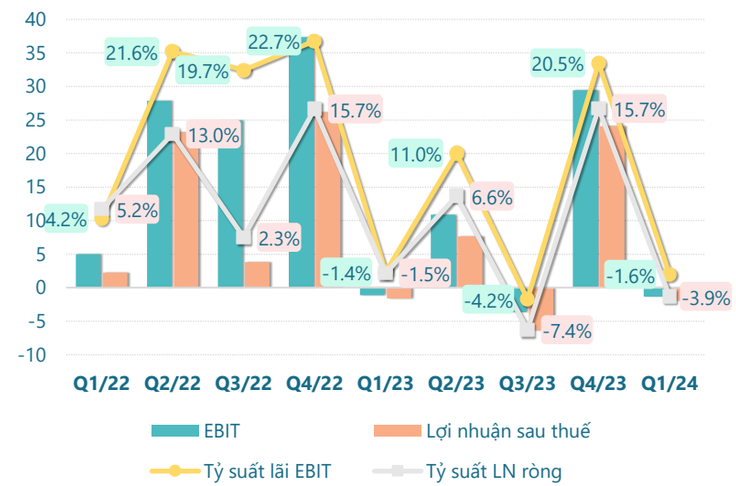


## Kết quả kinh doanh



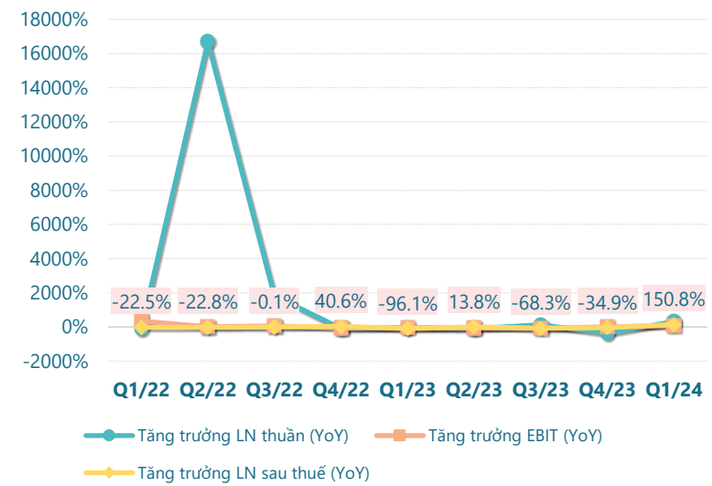

*(Nguồn: fireant.vn)*

## EBIT - Lợi nhuận sau thuế



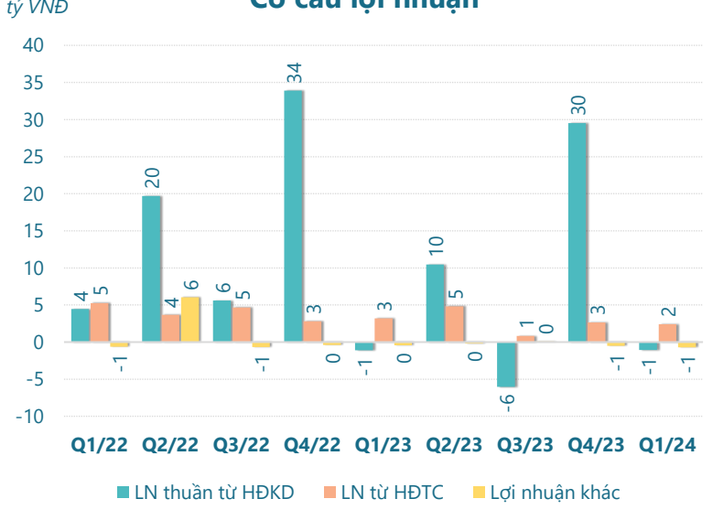

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Tăng trưởng lợi nhuận



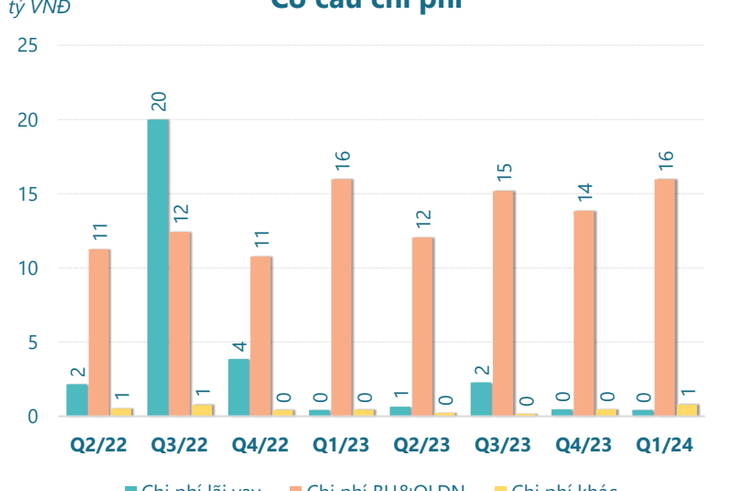

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Cơ cấu lợi nhuận



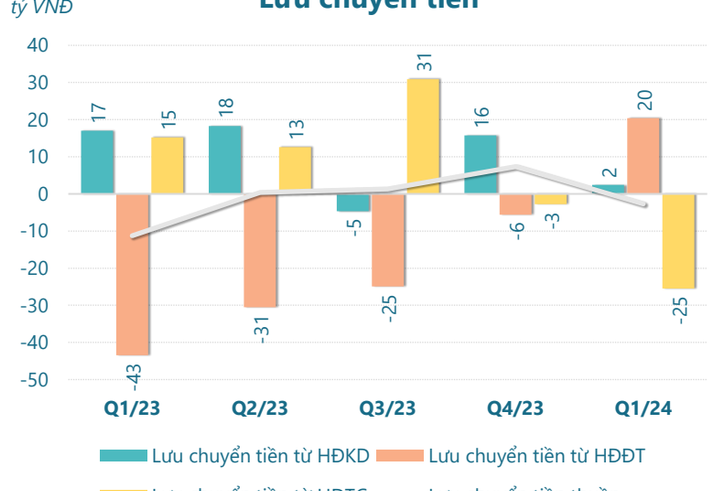

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Cơ cấu chi phí



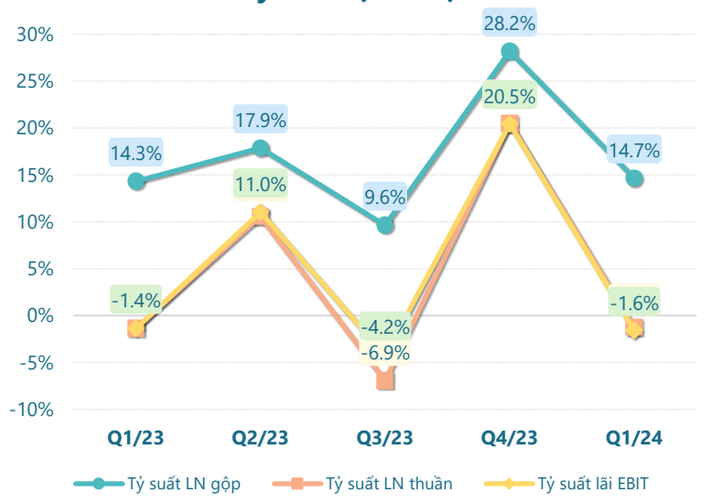

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Lưu chuyển tiền



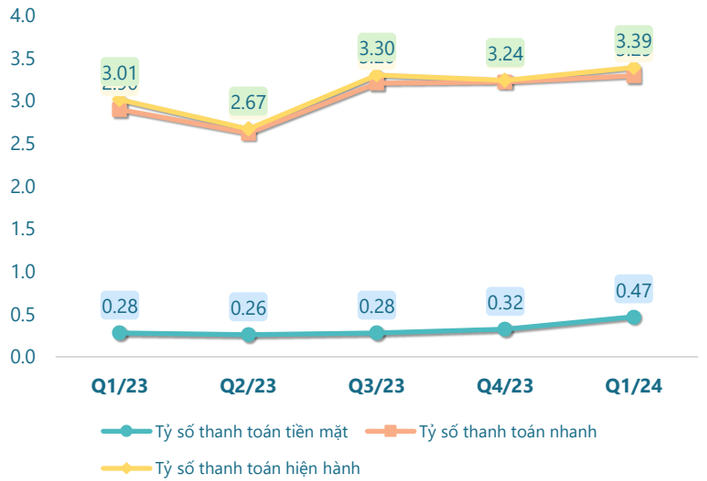

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Tỷ suất lợi nhuận



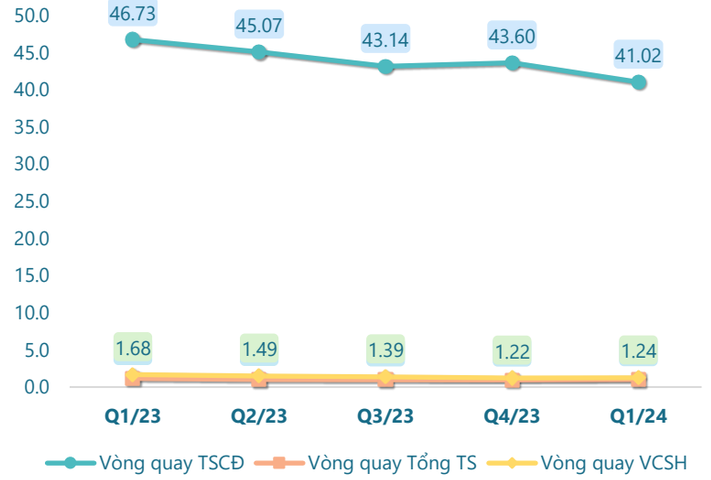

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Chỉ số thanh khoản



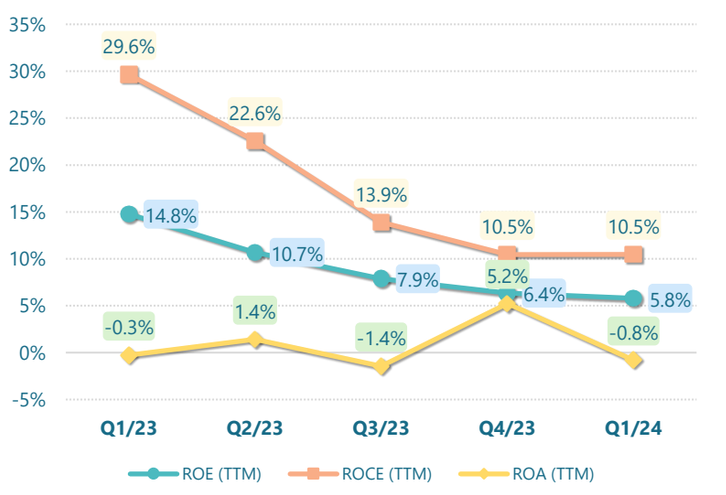

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Vòng quay tài sản



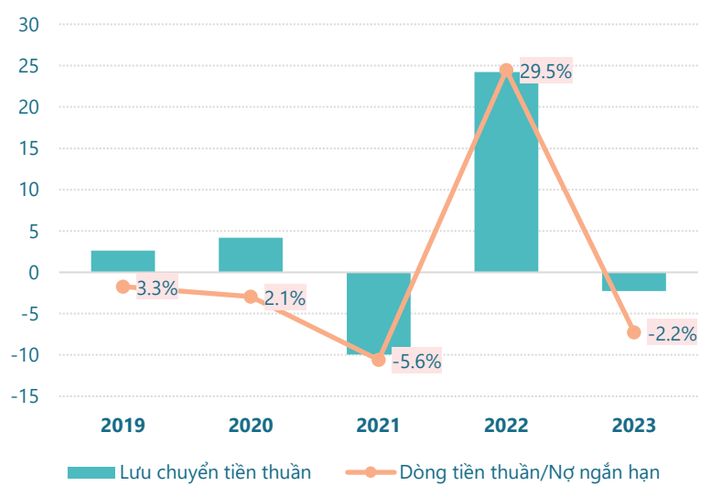

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Tỷ suất sinh lợi



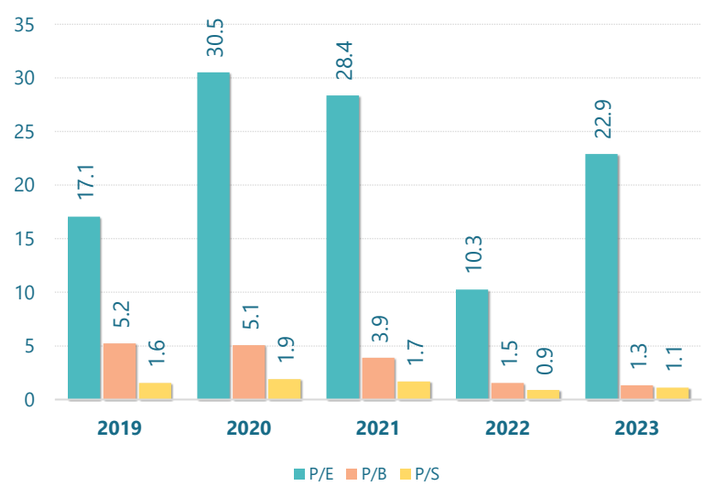

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn




*(Nguồn: fireant.vn)*

## Nhóm chỉ số định giá




*(Nguồn: fireant.vn)*